

Số: 66 /2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện định mức hỗ trợ một số nội dung
Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn
tỉnh Hà Tĩnh năm 2014 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản pháp luật ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18/11/2013 của liên Bộ: Ủy ban dân tộc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 87/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI về việc quy định định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2014 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3966 /SNN-PTNT ngày 30/9/2014 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1034/BC-STP ngày 24/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện định mức hỗ trợ một số nội dung Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2014 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Lộc Hà, Đức Thọ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Website Chính phủ;
 - Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Cục Kinh tế hợp tác và PTNT;
 - Vụ Pháp chế Bộ NN và PTNT;
 - TTr.Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - UBMT Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh;
 - Các Sở: Tư Pháp, Thông tin và Truyền thông;
 - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
 - Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
 - Các PVP/UBND tỉnh;
 - Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, DT.
- Gửi: VB giấy và điện tử.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

QUY ĐỊNH

**Thực hiện định mức hỗ trợ một số nội dung
Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn
tỉnh Hà Tĩnh năm 2014 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 07/10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn thực hiện định mức hỗ trợ một số nội dung Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2014 - 2015 theo Nghị quyết số 87/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng hỗ trợ

- a) Hộ nghèo và hộ cận nghèo được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Nhóm hộ: Đảm bảo các điều kiện:

- Được lựa chọn công khai, dân chủ từ thôn trên cơ sở tự nguyện, gồm những hộ nghèo, hộ cận nghèo và những hộ khác có uy tín đang sinh sống trên cùng địa bàn, có kinh nghiệm sản xuất, có khả năng hướng dẫn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong nhóm vươn lên thoát nghèo. Nhóm hộ có một trưởng nhóm do các hộ bầu ra để quản lý, điều hành các hoạt động của nhóm (ưu tiên phụ nữ làm nhóm trưởng).

- Có cam kết và quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ để thực hiện kế hoạch, dự án sản xuất đã được xác định và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nhằm tăng thu nhập, tạo việc làm cho các thành viên. Việc thành lập nhóm hộ do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND xã) quyết định; trong nhóm số lượng hộ không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo không quá 20% tổng số hộ của nhóm và phải có sự thống nhất của đa số hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nhóm hộ tự xây dựng nội quy hoạt động, được trưởng thôn đồng thuận và Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- 1. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 thực hiện các

hoạt động thúc đẩy sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn, bản đặc biệt khó khăn, tăng cường hiệu quả đầu tư, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

2. Công khai, dân chủ về mức vốn kế hoạch, nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá Dự án.

a) Về nội dung hỗ trợ: Không nhất thiết phải thực hiện tất cả các nội dung trong cùng một năm, ở cùng một địa bàn mà lựa chọn những nội dung thiết thực nhất, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh; hướng người dân tập trung sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi trong danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh, huyện, xã gắn với thị trường, đảm bảo tính bền vững và nâng cao sức cạnh tranh.

b) Về đối tượng hỗ trợ: Trên cơ sở danh sách hộ nghèo được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức họp dân bình xét công khai từ thôn, bản (sau đây gọi chung là thôn) để lựa chọn đối tượng hỗ trợ cho từng năm; ưu tiên hỗ trợ những hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm hộ có khả năng phát triển sản xuất để tăng hiệu quả đầu tư của Dự án.

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: Có đất đai, lao động và tư liệu sản xuất phù hợp với nội dung của Dự án; có cam kết thực hiện đúng các nội dung sản xuất đã đăng ký.

- Đối với nhóm hộ: Các thành viên trong nhóm có đất đai, lao động và tư liệu sản xuất phù hợp với nội dung của Dự án; có cam kết thực hiện đúng các nội dung sản xuất đã đăng ký.

3. Đa dạng hóa các nguồn vốn đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, của ngân sách các cấp địa phương và tổ chức lồng ghép với các Chương trình, dự án khác để tăng nguồn vốn đầu tư. Huy động sự tham gia đóng góp của người dân vào phát triển sản xuất, đặc biệt đối với các nội dung như xây dựng mô hình, mua sắm trang thiết bị, máy móc ... để nâng cao trách nhiệm của người dân, tăng hiệu quả đầu tư của dự án.

Chương II

NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

1. Nâng cao kiến thức sản xuất, kiến thức về thị trường cho nông dân

a) Các hoạt động được hỗ trợ

- Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất tiên tiến trong nước.

b) Nội dung chi

- Biên soạn tài liệu bồi dưỡng, tập huấn (ngoài tài liệu của Trung ương đã biên soạn);

- In tài liệu bồi dưỡng, tập huấn;

- Thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập;

- Chi phí đi lại, ăn nghỉ và thù lao cho giảng viên, chuyên gia;

- Mua mẫu vật phục vụ thực hành trong chương trình bồi dưỡng, tập huấn (nếu có);

- Hỗ trợ tiền nước uống, văn phòng phẩm, tài liệu, tiền ăn, tiền đi lại, tiền ngủ (nếu phải nghỉ qua đêm) cho học viên trong thời gian tập huấn;

- Chi phí quản lý lớp học;

- Hỗ trợ tham quan, học tập mô hình sản xuất tiên tiến: tiền tàu, xe đi và về; tiền ăn; tiền thuê phòng nghỉ (nếu phải nghỉ qua đêm) trong thời gian tham quan, học tập.

c) Hồ sơ yêu cầu

- Danh sách các hộ nhận chế độ hỗ trợ;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giảng viên;

- Danh sách giảng viên ký nhận thù lao;

- Xác nhận của địa phương, đơn vị nơi đến tham quan học tập;

- Biên bản nghiệm thu và Báo cáo nghiệm thu kết quả thực hiện (theo Phụ lục số 17 - Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II);

- Các chứng từ tài chính khác có liên quan.

2. Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất

a) Nội dung hỗ trợ: Giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao, có giá trị kinh tế, nằm trong danh mục quy định phù hợp với điều kiện của địa phương và được các hộ đăng ký lựa chọn.

Ưu tiên hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản nằm trong danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm: Lúa; lạc; rau, củ

quả thực phẩm chất lượng cao; bưởi Phúc Trạch; cam chất lượng cao; chè; cao su; gỗ nguyên liệu rừng trồng; lợn; bò; hươu; tôm.

- Vật tư chủ yếu phù hợp với hạng mục sản xuất trong Dự án (thức ăn chăn nuôi, phân hoá học, thuốc thú y, bảo vệ thực vật).

b) Hồ sơ yêu cầu

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giữa Chủ đầu tư và đơn vị cung ứng;
- Danh sách ký nhận của các hộ có xác nhận của Trưởng thôn và UBND xã;

- Các chứng từ tài chính khác có liên quan.

3. Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản

a) Nội dung hỗ trợ: Chuồng trại các loại vật nuôi và diện tích nuôi trồng thủy sản nằm trong danh mục đã được các hộ đăng ký trong Dự án.

Ưu tiên hỗ trợ các loại vật nuôi nằm trong danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm: Lợn; bò; hươu; tôm.

b) Hồ sơ yêu cầu

- Biên bản nghiệm thu và Báo cáo kết quả nghiệm thu (theo Phụ lục số 14 và 15 - Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II);

- Danh sách ký nhận của các hộ có xác nhận của Trưởng thôn và UBND xã;

- Các chứng từ tài chính khác có liên quan.

4. Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm

a) Nội dung hỗ trợ: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm hộ trực tiếp chăn nuôi được hỗ trợ 100% tiền vắc xin và chi phí bảo quản vắc xin để tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đối với các bệnh nguy hiểm như: Lở mồm long móng, tụ huyết trùng trâu, bò, lợn; dịch tả, dịch tai xanh ở lợn; cúm gia cầm.

Hàng năm, căn cứ số lượng gia súc, gia cầm thực tế của hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm hộ có trên địa bàn; UBND xã lập kế hoạch, dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân huyện (sau đây gọi là UBND huyện) thẩm định, phê duyệt.

Căn cứ kết quả được phê duyệt, UBND xã liên hệ và ký hợp đồng cung ứng vắc xin với Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện.

Về tiền vắc xin và chi phí bảo quản vắc xin, UBND xã thanh toán trực tiếp với Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện.

Về chi phí tiêm phòng, UBND xã thu từ các hộ chăn nuôi và tổ chức quản lý theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

b) Hồ sơ yêu cầu

- Danh sách các hộ và số lượng vật nuôi được tiêm phòng có xác nhận của Trưởng thôn và UBND xã;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giữa UBND xã và Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện.

- Phiếu xuất kho, Phiếu thu của Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện.

- Các chứng từ tài chính khác có liên quan.

5. Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất hiệu quả, tiên tiến

a) Các hoạt động được hỗ trợ

- Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp trình diễn;

- Xây dựng mô hình cơ giới hóa nông nghiệp, bảo quản chế biến và ngành nghề nông thôn;

- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao;

- Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh tổng hợp nông nghiệp, lâm nghiệp hiệu quả và bền vững.

b) Nội dung hỗ trợ

- Giống, vật tư chính (thức ăn chăn nuôi, phân hoá học, thuốc thú y, bảo vệ thực vật, máy móc, thiết bị cần thiết cho xây dựng mô hình);

- Chi phí mua bản quyền, quy trình công nghệ mới;

- Chi phí thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình;

- Chi phí tập huấn cho người sản xuất, tham quan, tổng kết mô hình, bồi dưỡng cho hướng dẫn viên hướng dẫn thực hành thao tác kỹ thuật.

c) Hồ sơ yêu cầu

- Đơn xin hỗ trợ kinh phí thực hiện mô hình của hộ, nhóm hộ;

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giữa Chủ đầu tư và các đơn vị cung ứng, đơn vị tư vấn;

- Biên bản nghiệm thu và Báo cáo kết quả nghiệm thu (theo Phụ lục số 14 và 15 - Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II);

- Biên bản bàn giao mô hình;

- Các chứng từ tài chính khác có liên quan.

6. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, máy móc, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch

a) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí mua máy, thiết bị cơ khí hoặc bán cơ khí phục vụ sản xuất (máy cày, bừa, bơm nước; máy tuốt lúa, máy thái trộn thức ăn chăn nuôi, ...) và phục vụ chế biến, bảo quản nông sản; ưu tiên hỗ trợ những trang thiết bị, máy, công cụ sử dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có và phù hợp với nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật để sử dụng thành thạo các loại trang thiết bị, máy, công cụ đã được hỗ trợ.

b) Hồ sơ yêu cầu

- Đơn xin hỗ trợ mua máy, thiết bị (theo Phụ lục số 10 - Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II);

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giữa Chủ đầu tư và đơn vị cung ứng;

- Biên bản bàn giao máy, thiết bị (theo Phụ lục số 13 - Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II);

- Danh sách ký nhận của các hộ có xác nhận của Trưởng thôn và UBND xã;

- Quy chế quản lý và sử dụng máy, thiết bị (theo Phụ lục số 11 - Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II);

- Phương án sử dụng máy, thiết bị (theo Phụ lục số 12 - Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II);

- Các chứng từ tài chính khác có liên quan.

7. Hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý, cán bộ kỹ thuật tham gia chỉ đạo, quản lý

Hàng năm, trên cơ sở nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ, căn cứ kế hoạch thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh trích một phần kinh phí giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật tham gia thực

hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cấp xã, huyện.

Nội dung và định mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Điều 4. Định mức hỗ trợ

Theo quy định tại Nghị quyết số 87/2014/NQ-UBND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2014 - 2015.

Chương III QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN

Điều 5. Nguồn vốn và phân bổ vốn

1. Nguồn vốn

Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 được thực hiện bằng nhiều nguồn vốn, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các địa phương thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của địa phương;

- Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí quản lý chỉ đạo cho các đơn vị đầu mối không quá 0,5% tổng kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện Chương trình 135, nhưng tối thiểu 50 triệu đồng/năm và tối đa 500 triệu đồng/năm.

- Nguồn lực huy động các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đóng góp bằng tiền, vật tư, lao động; nguồn lực huy động tại chỗ của dân chủ yếu là vật tư, lao động, không huy động tiền mặt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Lồng ghép với các Chương trình, Dự án khác để tổ chức thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn.

2. Phân bổ vốn

Phân bổ vốn theo hệ số K được quy định tại Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Hàng năm, căn cứ nguồn vốn Chương trình 135 Trung ương thông báo, cơ quan thường trực Chương trình 135 tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở, ngành,

đơn vị liên quan xác định mức độ khó khăn (hệ số K) cho các xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để làm căn cứ phân bổ vốn cho các huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện căn cứ hệ số K và mức vốn bình quân giao kế hoạch cho các xã, thị trấn.

Điều 6. Cơ chế quản lý, thanh quyết toán

1. Vốn đầu tư cho Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất từ ngân sách đều phải được quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc nhà nước.

2. Đối với vốn góp từ dân, kể cả ngày công, vật tư, hiện vật,...đều được quy đổi ra tiền Việt Nam. Chủ đầu tư lập sổ theo dõi, ghi chép để cung cấp cho cơ quan tài chính huyện quy đổi thống nhất. Cơ quan tài chính huyện làm lệnh thu ngân sách khoản vốn này đồng thời làm lệnh chi ngân sách, gửi Kho bạc nhà nước để hạch toán vào giá trị dự án hỗ trợ.

3. Thủ tục hồ sơ thẩm tra quyết toán:

a) UBND xã (Chủ đầu tư) gửi văn bản đề nghị thẩm tra quyết toán kèm 01 bộ hồ sơ về UBND huyện qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc Phòng Kế hoạch - Tài chính huyện. Cán bộ được giao nhiệm vụ nhận hồ sơ thực hiện kiểm tra sự đầy đủ, tính pháp lý của hồ sơ theo quy định; lập phiếu giao, nhận có hạn ngày trả kết quả.

b) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thẩm tra quyết toán (Bản gốc);

- Quyết định phân bổ kế hoạch vốn (Bản sao);

- Thuyết minh Dự án (bao gồm: nội dung hỗ trợ, dự toán chi tiết và phương án thực hiện) (Bản gốc), Văn bản thẩm định và Quyết định phê duyệt của UBND huyện (Bản sao);

- Đơn đăng ký của các hộ hoặc nhóm hộ (Bản sao);

- Biên bản họp thôn (Bản sao);

- Danh sách các hộ (Bản gốc, có xác nhận của UBND xã);

- Hồ sơ thanh toán theo từng nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 3 (Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực).

- Kết luận thanh tra, Biên bản kiểm tra, Báo cáo kiểm toán của các cơ quan: Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có), kèm theo báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của Chủ đầu tư.

c) Thời gian thẩm tra quyết toán: Tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thẩm tra quyết toán nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Chi phí thẩm tra quyết toán: Theo quy định hiện hành.

Lưu ý: Các nội dung cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất, máy móc, thiết bị, thuê dịch vụ phải tuân thủ các nguyên tắc về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Luật Đấu thầu (2013), Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Trường hợp đơn vị cung ứng là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh phải có hợp đồng, thanh lý hợp đồng hoặc biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng và hóa đơn tài chính. Trường hợp mua bán giữa các hộ dân không có hoá đơn tài chính cần có giấy biên nhận giữa các hộ mua bán nhưng đơn giá không được vượt quá định mức trong dự toán và phải được trưởng thôn và UBND xã xác nhận.

Chương IV

QUY TRÌNH LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 7. Quy trình lập Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất

Bước 1: UBND xã tổ chức thông tin, tuyên truyền về Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135.

- Nội dung thông tin tuyên truyền: Đối tượng, điều kiện thụ hưởng chính sách; điều kiện hộ, nhóm hộ tham gia Dự án; nội dung Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất và các định mức hỗ trợ.

- Phương thức thông tin tuyên truyền: Qua hệ thống loa truyền thanh; niêm yết công khai tại các nơi sinh hoạt cộng đồng và họp dân để phổ biến ở thôn, bản.

Bước 2: UBND xã họp với Trưởng thôn để phổ biến chủ trương của huyện, xã về kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương, những loại cây trồng, vật nuôi, nghề sản xuất được chú trọng và có lợi thế phát triển trên địa bàn.

Bước 3: Trưởng thôn tổ chức họp dân (có ít nhất 70% hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia) để thông báo chủ trương của huyện, xã về kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương, những loại cây trồng, vật nuôi, nghề sản xuất được chú trọng và có lợi thế phát triển trên địa bàn để người dân thảo luận, lựa chọn phương án sản xuất, lựa chọn hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm hộ tham gia Dự án (UBND xã căn cứ cán bộ phụ trách Chương trình 135, cán bộ khuyến nông xuống hỗ trợ Trưởng thôn thực hiện công việc này). Các hộ thực hiện đăng ký (theo Mẫu 01), Trưởng thôn lập biên bản cuộc họp (theo Mẫu 02).

Bước 4: Trưởng thôn lập dự thảo danh sách hộ, nhóm hộ, nội dung, phương án thực hiện Dự án và tổ chức niêm yết công khai tại nơi công cộng

hoặc thông báo trên hệ thống loa truyền thanh (theo Mẫu 03).

Trường hợp có hộ, nhóm hộ đăng ký nội dung chưa phù hợp với quy định thì Trưởng thôn cần gặp gỡ trao đổi để hướng dẫn hộ, nhóm hộ điều chỉnh trước khi niêm yết công khai;

Bước 5: Sau thời gian 10 ngày kể từ khi thực hiện niêm yết công khai, nếu không có ý kiến khác từ cộng đồng thì căn cứ vào kết quả đã niêm yết, hoàn chỉnh danh sách hộ, nhóm hộ, nội dung, phương án thực hiện Dự án gửi về UBND xã.

Bước 6: Căn cứ vào kết quả lựa chọn phương án sản xuất, lựa chọn hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm hộ tham gia Dự án ở các thôn, UBND xã lập thuyết minh Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất (theo Mẫu 4) kèm Tờ trình của UBND xã trình UBND huyện thẩm định, phê duyệt.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cho các địa phương.

Điều 9. Triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất

Trên cơ sở Dự án đã được phê duyệt, UBND xã thực hiện như sau:

- Thông báo cho người dân biết về nội dung thực hiện Dự án, chế độ chính sách, danh sách hộ, nhóm hộ đã được phê duyệt và nghĩa vụ của hộ, nhóm hộ khi tham gia Dự án.

- Lựa chọn và ký hợp đồng với các đơn vị, cá nhân cung ứng giống, vật tư, máy móc, thiết bị đúng tiêu chuẩn chất lượng (có sự tham gia của đại diện các hộ hưởng lợi).

- Tổ chức thực hiện các nội dung đã được UBND huyện phê duyệt;

- Đối với hình thức hỗ trợ theo nhóm hộ, Chủ đầu tư chỉ đạo nhóm hộ xây dựng nội quy nhóm (theo Phụ lục số 09 - Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II);

- Cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

- Tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán và báo cáo theo định kỳ về UBND huyện kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc, bài học kinh nghiệm.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ngành cấp tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục PTNT)

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trong tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai Dự án trên địa bàn;

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện Dự án theo định hướng phát triển sản xuất của tỉnh;

- Đào tạo, bồi dưỡng hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật tham gia thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cấp xã, huyện;

- Tổng hợp, đánh giá và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện dự án trên địa bàn toàn tỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các nguồn vốn nhằm đảm bảo thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất đạt hiệu quả cao.

3. Sở Tài chính

- Cân đối ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Dự án và hỗ trợ kinh phí quản lý chỉ đạo cho các đơn vị đầu mối;

- Chủ trì, hướng dẫn cơ chế thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Dự án;

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lồng ghép nguồn vốn Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất với nguồn vốn của các Chương trình, Dự án khác trên địa bàn;

4. Kho bạc Nhà nước

Kiểm soát và thanh toán kinh phí thực hiện Dự án theo quy chế quản lý hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Dự án trên địa bàn huyện;

- Thẩm định, phê duyệt Dự án cho cấp xã và thực hiện giao vốn cho cấp xã (theo tiêu chí và kế hoạch đã được phê duyệt);

- Hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ của Chủ đầu tư;

- Tổ chức lồng ghép và huy động các nguồn lực để thực hiện Dự án trên

địa bàn huyện;

- Chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Dự án trên địa bàn huyện;
- Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và kiểm tra, phê duyệt, tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện Dự án cho UBND xã;
- Thực hiện tổng hợp, đánh giá và báo cáo định kỳ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cơ quan thường trực Chương trình 135 tỉnh (Báo cáo quý theo Mẫu 05, Mẫu 06 gửi trước ngày 05 tháng sau; báo cáo 6 tháng theo Mẫu 07, Mẫu 08 gửi trước ngày 05/7; báo cáo cả năm theo Mẫu 07, Mẫu 08 gửi trước ngày 20/12).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Là Chủ đầu tư Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Dự án trên địa bàn;
- Phê duyệt danh sách hộ, nhóm hộ tham gia thực hiện Dự án;
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Dự án đã được UBND huyện phê duyệt;
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện để giúp đỡ các hộ, nhóm hộ thực hiện Dự án có hiệu quả;
- Thực hiện tổng hợp, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Dự án gửi UBND huyện (Báo cáo quý theo Mẫu 05, Mẫu 06 gửi trước ngày 30 tháng cuối của quý; báo cáo 6 tháng theo Mẫu 07, Mẫu 08 gửi trước ngày 30/6; báo cáo cả năm theo Mẫu 07, Mẫu 08 gửi trước ngày 15/12).

Điều 12. Trách nhiệm của hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm hộ tham gia thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất

Tổ chức thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích và đạt hiệu quả cao./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mẫu 01

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 07/10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM ...**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Họ và tên chủ hộ:.....Sinh năm

Nơi ở hiện nay (địa chỉ): thôn (bản)....., xã.....,
huyện.....tỉnh Hà Tĩnh.

Gia đình tôi đã được lựa chọn tham gia thực hiện kế hoạch năm từ
nguồn hỗ trợ của Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135;

Sau khi được hướng dẫn về định hướng phát triển sản xuất, nội dung hỗ
trợ của Dự án, điều kiện tham gia cũng như quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia
Dự án, gia đình tôi đăng ký thực hiện như sau:

- Chúng loại (*nội dung*):
- Quy mô (*số lượng*):
- Địa điểm thực hiện:
- Mục tiêu thực hiện:

Tôi cam kết có đủ nguồn lực (đất đai, nhân công, chuồng trại...) để thực
hiện các hoạt động nói trên, chấp hành đúng các quy định của Nhà nước và
chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện các nội dung đã đăng ký. Nếu
có gì sai sót, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của thôn
(Ký, họ tên)

(Tên xã), ngày tháng.....năm.....
(Hộ dân ký, họ tên)

BIÊN BẢN HỌP THÔN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 07/10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

UBND XÃ.....
THÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP THÔN

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm ..., tại *(ghi rõ địa điểm tổ chức họp)*
thônđã tổ chức họp để *(nêu mục đích cuộc họp)*

- Chủ trì cuộc họp: *(ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì)*
- Thư ký cuộc họp: *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*
- Thành phần tham gia:
 - + Danh sách đại diện các tổ chức, đoàn thể tham gia;
 - + Số lượng hộ tham gia *(Có danh sách kèm theo)*

1. Nội dung cuộc họp

.....
.....
.....
.....

2. Kết quả cuộc họp hoặc Quyết định của cuộc họp

- Danh sách hộ, nhóm hộ tham gia thực hiện Dự án
- Nội dung đăng ký thực hiện Dự án
- Phương án tổ chức thực hiện

Cuộc họp đã kết thúc hồicùng ngày.

Biên bản đã đọc cho các thành viên tham dự nghe và thống nhất nội dung./.

Đại diện hộ dân
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

Chủ trì
(ký, họ tên)

Tổng số hộ tham gia:... hộ

Tổng số tiền đề nghị Dự án hỗ trợ:đồng (bằng chữ.....)

Tổng số tiền người dân đóng góp:đồng (bằng chữ.....)

Đề nghị UBND Xã tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

Trưởng thôn

(ký, họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

Đồng ý:

.....

Không đồng ý (thay đổi nếu có):

.....

(Tên xã), ngày.....tháng.....năm.....

TM. UBND XÃ

(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

Mẫu 04

**THUYẾT MINH DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 07/10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

UBND XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THUYẾT MINH DỰ ÁN
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM.....**

I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

II. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu, yêu cầu của Dự án

2. Mô tả Dự án

- Địa điểm triển khai
- Tóm tắt nội dung Dự án (loại hình sản xuất, quy mô, tổng số hộ, nhóm hộ tham gia...)

- Thời gian triển khai

3. Dự kiến kết quả đạt được

- Kết quả sản xuất đạt được từ dự án
- Thu nhập tăng thêm của các hộ nghèo tham gia Dự án
- Tỷ lệ hộ thoát nghèo sau chu kỳ tham gia Dự án

4. Kế hoạch thực hiện Dự án²

Căn cứ Quyết định số:..... ngày.....của UBND tỉnh (huyện)... .. về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn năm.....thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135;

Căn cứ nhu cầu của người dân và địa phương;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND xã.....về việc thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 năm.....

UBND xã.....xây dựng kế hoạch triển khai và dự toán kinh phí thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 nămnhư sau:

TT	Nội dung thực hiện	Số hộ tham gia ³	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá ⁴	Thành tiền		Thời gian thực hiện và các ghi chú khác
					Tổng	Trong đó	
						Dân đóng góp ⁵	Nhà nước hỗ trợ
I	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn						

² Những nội dung cần xây dựng dự toán chi tiết phải xây dựng Bảng dự toán riêng.

³ Những nội dung do nhóm hộ thực hiện phải lập danh sách riêng, điều kiện thành lập nhóm hộ thực hiện theo Điểm b, Khoản 2, Điều 2 Quy định này.

⁴ Đơn giá các loại giống, vật tư, máy móc, thiết bị phải căn cứ Bảng báo giá của đơn vị cung ứng; Cơ quan thẩm định, phê duyệt phải căn cứ văn bản thẩm định giá của Sở Tài chính và giá hiện hành trên địa bàn để thực hiện.

⁵ Phần đóng góp của dân thực hiện theo Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

	(Tổng hợp các khoản chi)							
II	Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất							
1	Giống cây trồng							
	- Giống...							
	- Giống...							
2	Giống vật nuôi							
	- Giống...							
	- Giống...							
3	Vật tư sản xuất							
	- Phân bón							
	- Thức ăn gia súc							
	...							
III	Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản							
1	Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi							
2	Cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản							
IV	Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng							
1	Gia súc							
	- Bệnh...							
	- Bệnh...							
2	Gia cầm							
	- Bệnh...							
	- Bệnh...							
V	Hỗ trợ xây dựng mô hình							
	- Mô hình...							
	- Mô hình...							
VI	Hỗ trợ trang thiết bị, máy móc							
	- Máy...							
	- Thiết bị...							
	TỔNG CỘNG							

Tổng số hộ tham gia:... hộ.

Tổng số kinh phí đăng ký: đồng (bằng chữ.....)

Đề nghị UBND huyện phê duyệt để triển khai thực hiện./.

(Tên xã), ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP

(Ký, học tên)

TM. UBND XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu 05

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 (ÁP DỤNG CHO CẤP HUYỆN, XÃ
BÁO CÁO QUÝ)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 07/10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

UBND HUYỆN/XÃ.....
Số:...../BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên huyện/ xã), ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 QUÝ....NĂM....**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRONG QUÝ

1. Tình hình thực hiện

a) Tình hình thực hiện dự án

- Nâng cao kiến thức sản xuất, kiến thức về thị trường cho nông dân
- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất
- Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản
- Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm
- Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến
- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch

b) Tình hình giải ngân vốn trong kỳ báo cáo

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn khác):
- Thực hiện trong quý và lũy kế đến kỳ báo cáo (tỷ lệ %)

2. Đánh giá về kết quả thực hiện

- Về tổ chức thực hiện: Nhận xét về quá trình thực hiện ở địa phương, kết quả của từng bên tham gia: Chủ dự án, Ban quản lý, Ban giám sát, đối tượng hưởng lợi, các nhà tư vấn bên ngoài (nếu có).
- Tiến độ thực hiện: Chậm, nhanh so với kế hoạch và những nguyên nhân
- Những thuận lợi khó khăn trong kỳ báo cáo

II. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH QUÝ SAU

1. Kế hoạch vốn, kế hoạch thực hiện các nội dung.

2. Những mục tiêu và giải pháp thực hiện.

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

NGƯỜI LẬP

(Ký, họ tên)

TM. UBND HUYỆN/XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu 06

**PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 (ÁP DỤNG CHO CẤP HUYỆN, XÃ
BÁO CÁO QUÝ)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 07/10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

UBND HUYỆN/XÃ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 QUÝ....NĂM....**

(Kèm theo Báo cáo số:.....BC-UBND ngày..... của UBND huyện/xã.....)

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			GHI CHÚ
			Khối lượng	Vốn (tr.đ)	Số hộ	Khối lượng	Vốn (tr.đ)	Số hộ	
	TỔNG SỐ								
I	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn								
II	Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất								
1	Giống cây trồng								
	- Giống...								
	- Giống...								
2	Giống vật nuôi								
	- Giống...								
	- Giống...								
3	Vật tư sản xuất								
	- Phân bón								
	- Thức ăn gia súc								
	...								
III	Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản								
1	Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi								
2	Cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản								

IV	Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng								
1	Gia súc								
	- Bệnh...								
	- Bệnh...								
2	Gia cầm								
	- Bệnh...								
	- Bệnh...								
V	Hỗ trợ xây dựng mô hình								
	- Mô hình...								
	- Mô hình...								
VI	Hỗ trợ trang thiết bị, máy móc								
	- Máy...								
	- Thiết bị...								

Tổng số hộ tham gia: ... hộ

Giá trị khối lượng đã hoàn thành:đồng (bằng chữ.....)

Tổng số tiền đã giải ngân: đồng (bằng chữ.....)

Trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ: đồng (bằng chữ.....)

(Tên huyện/ xã), ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP

(Ký, họ tên)

TM. UBND HUYỆN/XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu 07

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 (ÁP DỤNG CHO CẤP HUYỆN, XÃ
BÁO CÁO 6 THÁNG VÀ CẢ NĂM)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 07/10/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

UBND HUYỆN/XÃ.....
Số:...../BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên huyện/ xã), ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 (6 THÁNG, NĂM....)**

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG

- Nêu tóm tắt những nét đặc trưng về tình hình kinh tế - xã hội ở địa
phương

- Những sự kiện hay biến động kinh tế - xã hội liên quan đến dự án
(nếu có)

**II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ NHỮNG KẾT QUẢ
CỦA DỰ ÁN**

2.1. Công tác tổ chức thực hiện dự án

a) Tổ chức thực hiện dự án

- Khối lượng, số lượng công việc dự án thực hiện trong kỳ (năm) báo
cáo:

+ Các nội dung hỗ trợ và Mô hình đã triển khai

+ Các hoạt động tư vấn, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật

- Thực hiện nguyên tắc phân bổ vốn: Phân bổ theo tiêu chí hay chia đều;

- Thực hiện nguyên tắc dân chủ công khai và sự tham gia của nhân dân;

- Ban Giám sát xã và hiệu quả hoạt động;

- Công tác truyền: Các hình thức hoạt động như số lượng các cuộc họp, số
người tham gia, truyền thanh trên đài của huyện, xã...

- Nhân rộng và một số ảnh hưởng của dự án ở địa phương

b) Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện

- Tình hình tổ chức kiểm tra giám sát ở xã

- Kiểm tra của các Sở, ngành cấp tỉnh, của huyện và kết quả phát hiện, xử

lý

- Tham gia giám sát của các tổ chức đoàn thể, của nhân dân

2.2. Kết quả thực hiện

a) Kết quả thực hiện các nội dung dự án

- Nâng cao kiến thức sản xuất, kiến thức về thị trường cho nông dân

- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất

- Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản
- Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm
- Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến
- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch

b) Kết quả thực hiện vốn

- Vốn kế hoạch, vốn thực hiện (kể cả nguồn khác)
- Thực hiện trong 6 tháng/năm và lũy kế đến kỳ báo cáo (tỷ lệ %)

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2.3. Lồng ghép các Chương trình, dự án, chính sách khác (nếu có)

2.4. Đánh giá chung về kết quả thực hiện

- a) Về tổ chức thực hiện các nội dung dự án
- b) Về cơ chế quản lý
- c) Tác động của dự án tăng thu nhập bình đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm
- d) Các mục tiêu đạt được của dự án
- e) Các mục tiêu chưa đạt được

2.5. Kiến nghị

- Những khó khăn vướng mắc và nguyên nhân
- Kiến nghị với cấp trên

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI 6 THÁNG/NĂM TIẾP THEO

1. Kế hoạch vốn, kế hoạch thực hiện các nội dung của Dự án
2. Những mục tiêu và giải pháp thực hiện

IV. KẾT LUẬN

NGƯỜI LẬP

(Ký, họ tên)

TM. UBND HUYỆN/XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu 08

PHỤ LỤC BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 (ÁP DỤNG CHO CẤP HUYỆN, XÃ BÁO CÁO 6 THÁNG VÀ CẢ NĂM)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 07/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

UBND HUYỆN/XÃ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 (6 THÁNG, NĂM....)
(Kèm theo Báo cáo số:.....BC-UBND ngày..... của UBND huyện/xã.....)

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			GHI CHÚ
			Khối lượng	Vốn (tr.đ)	Số hộ	Khối lượng	Vốn (tr.đ)	Số hộ	
	TỔNG SỐ								
I	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn								
II	Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất								
1	Giống cây trồng								
	- Giống...								
	- Giống...								
2	Giống vật nuôi								
	- Giống...								
	- Giống...								
3	Vật tư sản xuất								
	- Phân bón								
	- Thức ăn gia súc								
	...								
III	Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản								
1	Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi								
2	Cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản								

IV	Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng								
1	Gia súc								
	- Bệnh...								
	- Bệnh...								
2	Gia cầm								
	- Bệnh...								
	- Bệnh...								
V	Hỗ trợ xây dựng mô hình								
	- Mô hình...								
	- Mô hình...								
VI	Hỗ trợ trang thiết bị, máy móc								
	- Máy...								
	- Thiết bị...								

Tổng số hộ tham gia:... hộ

Giá trị khối lượng đã hoàn thành:đồng (bằng chữ.....)

Tổng số tiền đã giải ngân: đồng (bằng chữ.....)

Trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ: đồng (bằng chữ.....)

(Tên huyện/ xã), ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP

(Ký, họ tên)

TM. UBND HUYỆN/XÃ

(Ký, họ tên, đóng dấu)